

Số:11/2025/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 07 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 44/2025/QĐMPH-HNGĐ ngày 21/01/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Anh **Phạm Văn H**, sinh ngày 10/01/1972.

Địa chỉ: Số H H, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Nguyễn Thị Thu H1**, sinh ngày 07/11/1969.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số nhà I, phố P, Thị xã S, tỉnh Hà Tây (nay là Tp .).

Hiện đang sinh sống tại: LOSCHERSTR. 17-01309 DRESDEN, CHLB ĐỨC.

(Anh H, chị H1 đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Thu H1 cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H1 tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh H vào ngày 19/9/2008. Sau khi kết hôn chị H1 tiếp tục sang Cộng hòa liên bang Đ làm việc, còn anh H ở lại Việt Nam, thỉnh thoảng chị H1 có về Việt Nam thăm người thân và về Hải Dương thăm anh. Anh H nhiều lần động viên chị H1 về Việt Nam sinh sống, tuy nhiên chị H1 không đồng ý, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, hai bên

không quan tâm đến nhau. Nay anh H và chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống của cả hai bên nên anh H, chị H1 thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do chị H1 đang làm việc tại Cộng hòa liên bang Đ nên chị ủy quyền cho anh H giao và nhận văn bản tại Tòa án. Anh H đồng ý nhận ủy quyền của chị H1 và đã thông tin cho chị H1 biết, chị H1 vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh H, chị H1 đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Thu H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của chị H1 và anh H. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Anh Phạm Văn H có hộ khẩu thường trú tại số H H, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị Thu H1 có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại Số nhà I, phố P, Thị xã S, tỉnh Hà Tây (nay là Tp .). Hiện chị H1 đang sinh sống, làm việc tại Cộng hòa liên bang Đ1. Anh H, chị H1 đều lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tài liệu chị H1 gửi về Việt Nam gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin xét xử vắng mặt đã được xác nhận của Đ2 tại CHLB Đ. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản chị H1 nộp tại Tòa án là ý chí, nguyện vọng của chị H1.

Chị H1, anh H đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Thu H1 được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh H ngày 19/9/2008, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn chị H1 tiếp tục sang Cộng hòa liên bang Đ làm việc, anh H ở Việt Nam làm thủ tục sang đoàn tụ cùng vợ. Tuy nhiên, do điều kiện khách quan nên mỗi người sống một nơi dẫn đến bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Nay anh H, chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H1 và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Phạm Văn H đều xác định không có, nên Tòa án không xem xét.

[3]. *Về lệ phí*: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Thu H1.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0005375 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Nguyễn Thị Thu Hiền